

THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TỐI CAO CỦA QUỐC HỘI ĐỐI VỚI VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO - MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

LÊ THU HÀ*

Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thực hiện chức năng giám sát tối cao nhằm bảo đảm cho các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời, thông qua hoạt động giám sát, Quốc hội nắm bắt được tình hình triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành, từ đó kịp thời phát hiện những vướng mắc để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản luật, nghị quyết của Quốc hội. Bài viết phân tích thực tiễn hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả và khả thi trong thực tiễn.

Từ khóa: Quốc hội; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; giám sát của Quốc hội; đề xuất giải pháp.

The National Assembly of Vietnam is the highest organ of State power. It exercises the supreme supervision over the State's activities to ensure that state agencies, officials, and civil servants in the state machinery strictly adhere to the Constitution and laws. At the same time, through its supervisory activities, the National Assembly monitors the implementation of legal documents issued by itself, promptly detects any obstacles, and proposes amendments, supplements, and improvements to laws and resolutions issued by the National Assembly. This article analyzes the practical activities of the National Assembly's supreme supervisory authority over the Supreme People's Procuracy and proposes some recommendations to enhance its effectiveness and feasibility in practice.

Keywords: National Assembly; Supreme People's Procuracy; National Assembly's supervision; proposed solutions.

NGÀY NHẬN: 22/01/2024 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 19/3/2024 NGÀY DUYỆT: 18/4/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.339.2024.819>

1. Đặt vấn đề

Hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là một phương thức thực hiện quyền lực nhà nước cao nhất của Quốc hội, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa (XHCN), hoàn

thiện hệ thống pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Hiến pháp năm 2013 và Điều 10 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, toàn bộ hoạt động của Viện

* ThS, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

kiểm sát nhân dân tối cao được đặt dưới sự giám sát toàn diện, thường xuyên và chặt chẽ của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội, trong thời gian Quốc hội không họp thì chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước. Theo đó, giám sát tối cao được hiểu là “Quốc hội theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong việc tuân theo *Hiến pháp*, luật, nghị quyết của Quốc hội và xử lý theo thẩm quyền hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý” quy định tại khoản 3 Điều 2 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân* năm 2015. Nội dung giám sát tối cao của Quốc hội, gồm:

Một là, xem xét báo cáo công tác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Theo khoản 2 Điều 108 *Hiến pháp* năm 2013 quy định: “Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước”. Hoạt động này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là một phương thức giám sát được Quốc hội thực hiện thường xuyên tại mỗi kỳ họp, thông qua đó, Quốc hội mới bao quát được toàn diện các lĩnh vực hoạt của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng thời kiểm soát tốt hơn việc thực hiện quyền lực của cơ quan này.

Bên cạnh đó, hoạt động xem xét báo cáo công tác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao của Quốc hội còn là phương thức giám sát hoạt động Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn. Đây chính là giám sát việc tổ chức và thực hiện *Hiến pháp*, luật và nghị quyết của Quốc hội đối hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Nội dung giám

sát này nhằm bảo đảm cho việc tổ chức và thực hiện các hoạt động thực tiễn của các cơ quan và cá nhân ở tầng cao nhất trong hệ thống ngành Kiểm sát nhân dân tuân thủ đúng *Hiến pháp*, luật, nghị quyết của Quốc hội trong việc thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Đây cũng là một nội dung giám sát quan trọng. Bởi vì *Hiến pháp*, luật, nghị quyết của Quốc hội có đi vào cuộc sống, trở thành hiện thực hay không, điều đó phụ thuộc và việc tổ chức thực tiễn thực hiện các hoạt động cụ thể; việc thể hiện ở các quyết định cụ thể có hợp hiến, hợp pháp và hợp lý hay không, có hiệu lực và hiệu quả hay không. Vì thế nội dung giám sát tối cao của Quốc hội đối với Viện kiểm sát nhân dân bao gồm giám sát hoạt động các hoạt động thực tiễn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng như Viện trưởng và các thành viên khác của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Hai là, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp các văn bản quy phạm pháp luật của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Với tư cách là người đứng đầu trong hệ thống ngành Kiểm sát, Viện trưởng có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của ngành; ban hành các nghị quyết liên tịch giữa ngành Kiểm sát với các cơ quan ban, ngành khác nhằm mục đích thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Giám sát tối cao văn bản quy phạm pháp luật của những người đứng đầu cơ quan nhà nước nói chung và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nói riêng được xem là nội dung quan trọng của quyền giám sát tối cao của Quốc hội. Bởi lẽ, tổ chức và thực hiện *Hiến pháp*, luật và nghị quyết của Quốc hội, trước hết thể hiện ở quyền lập quy của các cơ quan và cá nhân trong bộ máy nhà nước cũng như trong hệ thống ngành. Hoạt động lập quy không đúng, các quy định trong hệ

thống ngành Kiểm sát không phù hợp, không kịp thời với hoạt động lập pháp chẳng những tạo ra hệ thống pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, kém hiệu lực, hiệu quả mà còn là biểu hiện của sự lạm quyền, thiếu thống nhất trong tổ chức “lao động” quyền lực. Do đó, giám sát tối cao hoạt động lập quy hay nói cách khác là giám sát tối cao các văn bản quy phạm pháp luật của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân nói riêng có ý nghĩa quan trọng và là một phương hướng hoạt động hàng đầu của Quốc hội.

Ba là, giám sát năng lực, trình độ, trách nhiệm của các cá nhân trong Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Quốc hội bầu và phê chuẩn. Đây là một trong những nội dung giám sát để Quốc hội thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Điều này đòi hỏi Quốc hội phải chủ động xem xét, đánh giá hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp các văn bản quy phạm pháp luật của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Khi phát hiện vi phạm, tiến hành xử lý các hành vi vi phạm *Hiến pháp* và pháp luật bằng các chế tài như bãi nhiệm, miễn nhiệm chức vụ cao nhất trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân do Quốc hội bầu và phê chuẩn; đình chỉ, bãi bỏ các văn bản trái với *Hiến pháp*, luật và ra các nghị quyết khi xét thấy cần thiết, vì bảo đảm cho *Hiến pháp*, luật và nghị quyết của Quốc hội được nghiêm chỉnh chấp hành.

2. Hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao những năm qua

Thứ nhất, xét báo cáo và giám sát tính hợp hiến, hợp pháp các văn bản quy phạm pháp luật của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Những năm qua, ngành Kiểm sát nhân dân được sự lãnh đạo sát sao của Đảng, giám sát tối cao của Quốc hội toàn ngành đã không ngừng nỗ lực phấn

đấu, hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII). Trong các nhiệm kỳ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành luôn được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo công tác trước Quốc hội tại kỳ họp và trong thời gian Quốc hội không họp thì báo cáo trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng quy định.

Kết quả từ năm 2018 - 2023, đã chủ trì xây dựng 15 thông tư liên tịch, phối hợp cùng các cơ quan hữu quan ban hành 86 thông tư liên tịch và sửa đổi, hoàn thiện, ban hành nhiều quy chế, quy định của ngành¹; trong quá trình thực hiện chức năng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành các thông báo rút kinh nghiệm và kiến nghị; các kiến nghị đều được chấp nhận đạt tỷ lệ cao: năm 2020 ban hành 831 kiến nghị (được chấp nhận đạt tỷ lệ 99,8%); năm 2021 ban hành 980 kiến nghị (các kiến nghị được chấp nhận đạt 99,8%); năm 2022 ban hành 1.379 kiến nghị (các kiến nghị được chấp nhận đạt 100%)²; chủ trì đàm phán và ký mới hơn 15 hiệp định điều chỉnh riêng về lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự với các nước: Lào, Singapore, Hungary, Cuba, Cộng hòa Séc, Italia, Uzbekistan và Nam Phi...³, qua đó, góp phần xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đáp ứng yêu cầu tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn mới.

Trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp luôn được chú trọng, tập trung thực hiện tốt các khâu công tác, đóng góp quan trọng vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các chỉ tiêu

cơ bản đều vượt so với yêu cầu trong Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội khóa XV, trong đó tỷ lệ người bị bắt, tạm giữ, sau đó chuyển xử lý hình sự đạt 99%; số vụ án Viện Kiểm sát nhân dân tối cao truy tố đúng thời hạn đạt tỷ lệ 100% và số bị can mà Viện truy tố đúng tội danh đạt tỷ lệ 99,9%. Viện kiểm sát nhân dân đã kịp thời phát hiện vi phạm pháp luật và đã ban hành nhiều kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và phòng ngừa tội phạm, tỷ lệ chấp nhận đạt 98,6%; tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự được Hội đồng xét xử chấp nhận vượt so với yêu cầu trong Nghị quyết số 96/2023/QH15⁴.

Đặc biệt, từ năm 2018 đến nay, ngành Kiểm sát đã tập trung chỉ đạo phối hợp giải quyết nhiều vụ án điểm, án tham nhũng, các vụ án được dư luận quan tâm, đồng tình, ủng hộ, như: vụ án buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh xảy ra tại Công ty cổ phần Dược phẩm VN PHARMA; vụ án Phan Văn Anh Vũ và đồng phạm về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; vụ án Nguyễn Phước Tường và đồng phạm về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam; vụ Trần Phương Bình và đồng phạm về tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, cố ý làm trái gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á; vụ án vi phạm đấu thầu gây hậu quả; đưa hối lộ, nhận hối lộ, lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Công ty Việt Á và một số cơ quan, địa phương; vụ án tham ô tài sản, lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ và vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng; vụ án tham ô tài sản, lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Bộ Tư lệnh, Cảnh sát biển Việt Nam; vụ án đưa hối lộ, nhận hối lộ xảy ra tại

Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và một số cơ quan có liên quan; vụ án đưa hối lộ, nhận hối lộ xảy ra tại Bệnh viện đa khoa Nhi đồng và Công ty AJC... Số vụ án tham nhũng được phát hiện, khởi tố tăng nhiều, chất lượng điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục được nâng cao, không để xảy ra oan, sai, áp dụng nhiều biện pháp để thu hồi tài sản, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả cao trong công tác đấu tranh xử lý loại tội phạm này, nhiều vụ án thu hồi được 100%⁵, qua đó, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan tư pháp trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Thứ hai, giám sát tối cao của Quốc hội về năng lực, trình độ, trách nhiệm của các cá nhân trong Viện kiểm sát nhân dân do Quốc hội bầu và phê chuẩn. Những kết quả đạt được ở trên do có sự đóng góp không nhỏ từ công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành của Viện trưởng và sự đồng lòng ủng hộ, đoàn kết của các cấp trong Viện kiểm sát nhân dân tối cao với phương châm: “Lãnh đạo phải công tâm, công bằng, gương mẫu và cấp dưới phải trung thực, trách nhiệm, tận tụy”. Từ năm 2018 đến nay, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận được nhiều chất vấn của đại biểu Quốc hội đối với các vụ, việc cụ thể.

Ngay sau khi nhận được chất vấn, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao khẩn trương chỉ đạo các đơn vị có trách nhiệm rà soát, kiểm tra và trả lời đầy đủ, kịp thời những nội dung theo yêu cầu. Tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV, Ban Kiểm phiếu của Quốc hội đã báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao mức tín nhiệm cao đạt 70,21%, tín nhiệm đạt 27,8%⁶. Đây là phương thức giám sát quan trọng, thể hiện sự ghi nhận, đánh giá của Quốc hội đối với những nỗ lực, cố gắng và kết quả công tác từ đầu nhiệm kỳ đến nay của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Những hạn chế, bất cập trong hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Viện kiểm sát nhân dân

Một là, chương trình giám sát của Quốc hội tập trung chủ yếu vào xem xét báo cáo về hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân và chất vấn, các hoạt động giám sát khác như giám sát chuyên đề chuyên sâu, có tính vĩ mô còn khá hạn chế. Còn có trách nhiệm thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra đối với một số vụ án chưa tốt, có trường hợp phải đình chỉ do bị can không phạm tội; các vụ án về tham nhũng, kinh tế, việc giải quyết còn kéo dài, tỷ lệ trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với loại án này còn cao; vẫn có trường hợp Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội (mặc dù có nhiều trường hợp Viện kiểm sát nhân dân kháng nghị theo hướng có tội và được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận). Tỷ lệ giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm chưa đáp ứng yêu cầu của Quốc hội đặt ra⁷.

Hiện nay, chất vấn là hoạt động có tính chất xác định trực tiếp trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân. Tuy vậy, nội dung kết luận của Quốc hội thể hiện trong các nghị quyết của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn, trong thời gian gần đây chủ yếu là ghi nhận và giao trách nhiệm cho cơ quan, cá nhân mà chưa xác định rõ trách nhiệm cụ thể của các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn được chất vấn tại kỳ họp

Hai là, chưa xử lý nghiêm túc các vấn đề đã được kết luận trong các nghị quyết về giám sát. Còn tồn tại các nghị quyết, kết luận, kiến nghị về giám sát chậm được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ các nội dung, yêu cầu; chưa có các biện pháp hữu hiệu buộc cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát thực hiện. Ngoài ra, cơ chế ràng buộc trách nhiệm của đối tượng bị giám sát chưa chặt chẽ; nhiều kiến nghị được nêu ra ngay trong quá trình giám sát và được cơ quan, cá nhân chịu sự giám sát cam kết sẽ

thực hiện nhưng còn chậm thực hiện và phản hồi. Hiệu lực trực tiếp của các quyết định về giám sát nhìn chung chưa cao. Hầu hết các hoạt động giám sát chưa đi đến kết quả cuối cùng là xác định được trách nhiệm cụ thể của cơ quan, cá nhân.

Ba là, việc áp dụng các hình thức xử lý mang tính chế tài sau giám sát còn hạn chế trên thực tế. Điều 21 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân* năm 2015, căn cứ vào kết quả giám sát, Quốc hội có quyền áp dụng các hình thức xử lý mang tính chất chế tài sau giám sát là: “Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao...”. Đối với giám sát văn bản, Quốc hội chậm ban hành nghị quyết để trực tiếp xử lý bãi bỏ văn bản.

Những hạn chế, bất cập nêu trên xuất phát từ nguyên nhân chủ yếu sau:

(1) Hệ thống pháp luật điều chỉnh về hoạt động giám sát của Quốc hội nói chung và đối với Viện kiểm sát nhân dân nói riêng thiếu cụ thể, chưa hoàn thiện: *Luật* về hoạt động giám sát của Quốc hội đã qua thời gian thực hiện trên thực tế, bên cạnh kết quả đạt được, thì quá trình thực hiện quyền giám sát của Quốc hội còn chung chung, khiến cho việc thực hiện chức năng giám sát của Quốc hội còn khó khăn; chưa quy định cụ thể, rõ ràng, đầy đủ các chế tài sau giám sát.

(2) Năng lực và trình độ giám sát của một số đại biểu Quốc hội còn hạn chế. Để bảo đảm thực hiện tốt công tác giám sát, các đại biểu Quốc hội cần phải có trình độ, năng lực và những phẩm chất nhất định; năng lực giám sát của đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm và chuyên trách chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực hiện quyền giám sát, một số đại biểu còn e ngại trong chất vấn vì tâm lý chung ngại đụng chạm, nể nang. Một số báo cáo kết quả giám sát còn mang tính chất thống kê, phản ánh tình hình mà chưa đi sâu

phân tích nguyên nhân, hạn chế cũng như làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu; các giải pháp, kiến nghị còn chung chung, chưa đủ để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác.

(3) Điều kiện vật chất, kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giám sát còn chưa đáp ứng được theo yêu cầu. Năng lực sử dụng và hạ tầng công nghệ thông tin của đại biểu Quốc hội còn chưa tương xứng với xu thế phát triển hiện đại ngày nay, nguồn thông tin cung cấp cho đại biểu Quốc hội thực hiện quyền giám sát còn hạn chế, chế độ, chính sách đãi ngộ chưa phù hợp với tính chất đặc thù của đại biểu...

4. Một số đề xuất, kiến nghị

Thứ nhất, đẩy mạnh hoạt động giám sát chuyên đề chuyên sâu, tập trung hoạt động giám sát những vấn đề, nội dung có tính vĩ mô giúp cho các cơ quan, người đứng đầu cơ quan chịu sự giám sát có căn cứ đánh giá, nhìn nhận toàn diện hoạt động của ngành mình.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoạt động giám sát của Quốc hội; nghiên cứu việc ban hành nghị quyết về thực hiện các kết luận sau giám sát, về các hình thức chế tài nếu chậm thực hiện và thực hiện không đầy đủ các kết luận giám sát. Có như vậy, sẽ giúp cho các cơ quan, đối tượng chịu sự giám sát nghiêm túc thực hiện bảo đảm nguyên tắc tuân thủ *Hiến pháp* và pháp luật.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến đại biểu Quốc hội. Đại biểu Quốc hội là yếu tố quyết định nhất đến hiệu lực, hiệu quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Quốc hội. Cần nghiên cứu bổ sung các quy định để hoàn thiện cơ chế để đại biểu Quốc hội có điều kiện thuận lợi hơn, chủ động thực hiện hiệu quả các quyền chất vấn, quyền giám sát tối cao của Quốc hội.

Tiếp tục hoàn thiện các quy định về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đại biểu Quốc hội, không vì cơ cấu mà bỏ qua chất lượng, năng lực, uy tín... Đồng thời, tăng cường cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ cho đại biểu Quốc hội để đại biểu Quốc hội an tâm cống hiến trong suốt quá trình công tác.

5. Kết luận

Việc nâng cao hiệu quả thực hiện quyền giám sát của Quốc hội đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong thời kỳ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Do vậy, vấn đề tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao để bảo đảm đúng theo quy định của *Hiến pháp* và pháp luật, phù hợp với thực tế khách quan, đáp ứng yêu cầu tiếp tục xây dựng hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay. □

Chú thích:

1. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. *Báo cáo tổng kết công tác thi hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố năm từ năm 2018 đến tháng 6/2023*. Hà Nội, 2023.

2. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. *Báo cáo tổng kết công tác năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022*. Hà Nội, 2023.

3, 4, 5, 7. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. *Báo cáo tổng kết công tác ngành Kiểm sát từ năm 2018 đến tháng 6/2023*. Hà Nội, 2023.

6. *Chi tiết kết quả lấy phiếu tín nhiệm 44 chức danh lãnh đạo*. <https://tienphong.vn>, ngày 25/10/2023.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.

2. *Hiến pháp* năm 2013.

3. *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân* năm 2015.

4. *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.